

HƯỚNG DẪN CHẤM

KIỂM TRA KHẢO SÁT LẦN 1 - MÔN NGỮ VĂN LỚP 9

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GV cần nắm vững Hướng dẫn chấm và Đáp án - Thang điểm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, cán bộ chấm thi cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

2. Việc chi tiết hoá điểm số của các câu (nếu có) trong Hướng dẫn chấm phải được thống nhất trong Tổ, Nhóm Chấm thi và bảo đảm không sai lệch với tổng điểm của mỗi câu.

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10,0 lẻ đến 0,25; không làm tròn điểm.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần/câu	Yêu cầu	Biểu điểm
Phần I (6.5 điểm)		
Câu 1 (1,0 điểm)	- Người đồng mình: là người vùng mình, có thể hiểu là những người cùng sống trên một miền quê, cùng cội nguồn, cùng dân tộc.	0.5
	- Cách gọi “ <i>người đồng mình</i> ” của tác giả độc đáo, giản dị, mộc mạc; cách gọi thể hiện tình cảm cộng đồng yêu thương, gần gũi, ấm áp.	0.5
Câu 2 (1.5 điểm)	- Học sinh chỉ ra phép tu từ ẩn dụ: “ <i>tự đục đá kê cao quê hương</i> ”	0,5
	- Tác dụng: + Tác giả tả thực quá trình dựng nhà, dựng bản của người vùng cao, được kê trên những tảng đá lớn để tránh mối mọt. Qua đó, ẩn dụ cho tinh thần sáng tạo, tự lực cánh sinh trong cuộc sống của con người quê hương.	0,5
	+ Y Phương ngợi ca lòng tự tôn dân tộc, ý thức bảo vệ, nâng tầm bản sắc văn hoá truyền thống của <i>người đồng mình</i> , để quê hương trở thành chỗ dựa vững chắc cho mỗi tâm hồn.	0,25
	+ Tạo sự sinh động, đa dạng cho hình ảnh thơ; tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.	0,25
Câu 3 (3,5 điểm)	* Hình thức:	1,5
	- Đảm bảo dung lượng, lập luận mạch lạc, diễn đạt rõ ý, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.	0.5
	- Đúng đoạn văn theo phép Tổng - phân - hợp	0,5
	- Sử dụng đúng và gạch dưới câu cảm thán và câu có chứa từ ngữ dùng làm phép thế.	0,5
	* Nội dung:	2,0
	Biết bám sát ngữ liệu và khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,...) để làm rõ phẩm chất của <i>người đồng mình</i> được biểu đạt trong đoạn thơ đã cho: ý chí mạnh mẽ, sức sống bền bỉ và tinh thần tự lực tự cường, lòng tự tôn dân tộc.	0,75
	- <i>Người đồng mình</i> mộc mạc, giản dị, cuộc sống lam lũ, vất vả nhưng không nhỏ bé về tâm hồn, ý chí. (Học sinh cần khai thác	

	hình ảnh ẩn dụ và phép tương phản trong 2 câu đầu đoạn thơ để làm rõ). Hình ảnh “thô sơ da thịt” là cách nói cụ thể về những con người mộc mạc, giản dị. Cụm từ “chẳng nhỏ bé” lại mang ý nghĩa ẩn dụ khẳng định sự lớn lao của ý chí, của nghị lực, cốt cách và niềm tin của người đồng mình. Sự tương phản này đã tôn lên tầm vóc của người đồng mình. Họ mộc mạc nhưng giàu chí khí, niềm tin. Họ có thể “thô sơ da thịt” nhưng không hề nhỏ bé, tầm thường về ý chí và tâm hồn. - Người đồng mình cần cù, bền bỉ, chủ động trong cuộc sống và khát vọng xây đắp quê hương (Học sinh cần khai thác hình ảnh ẩn dụ, điệp ngữ ở 2 câu cuối...). Hình ảnh “tự đục đá kê cao quê hương” vừa tả thực vừa mang tính biểu tượng. Hành động “đục đá” miêu tả quá trình những người dân miền ngược làm nhà, dựng bản. Ngôi nhà của đồng bào vùng cao bao giờ cũng được kê trên những tảng đá lớn. Từ hành động ấy, tác giả còn ngợi ca tinh thần tự lực cánh sinh của con người. Họ làm lụng cần cù, tài hoa sáng tạo, hăng say, làm nên bản sắc văn hóa dân tộc. Người đồng mình có lòng tự tôn dân tộc, ý thức bảo vệ bản sắc văn hóa truyền thống để quê hương trở thành chỗ dựa vững chắc cho tâm hồn. - Lời thơ mộc mạc, giản dị nhưng chứa bao tâm tình. Giọng thơ tràn đầy niềm tự hào, niềm tin của người cha về những vẻ đẹp cao quý của người đồng mình và cũng đầy suy ngẫm trong lời tâm tình với con. * Lưu ý: Nếu học sinh chỉ diễn xuôi thơ mà không khai thác nghệ thuật, chỉ cho tối đa một nửa số điểm của nội dung.	0,75
Câu 4 (0,5 điểm)	HS lựa chọn tác phẩm phù hợp thể hiện niềm tự hào và ngợi ca quê hương đất nước (Đoàn thuyền đánh cá - Huy Cận, Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải)	0,5
Phần II (3,5 điểm)		
Câu 1 (0,5 điểm)	- HS xác định: nghị luận/ phương thức nghị luận	0,5
Câu 2 (1,0 điểm)	- Khẳng định tầm quan trọng của gốc rễ đối với cây tre. - Từ đó liên hệ đến nền tảng để phát triển của con người. Đề đi đến thành công thực sự cần có thời gian, sự nỗ lực, siêng năng. Muốn có thành công lâu dài cần nhẫn nại xây dựng nền tảng vững chắc.	0,25 0,75
Câu 3 (2,0 điểm)	* Hình thức: Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề; lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp, diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5

	* Nội dung: - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: <i>những việc cần làm để trang bị cho bản thân một nền tảng thật vững chắc.</i> - Bàn luận xác đáng về vấn đề cần nghị luận; thể hiện được chính kiến cá nhân, lí giải thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. Có thể tham khảo các ý sau: + Dẫn dắt giới thiệu vấn đề cần nghị luận + Giải thích: <i>nền tảng vững chắc</i> là trạng thái con người xây dựng được những yếu tố cơ bản, kiến thức, kĩ năng cần thiết để đảm bảo cho sự ổn định, phát triển lâu dài, vun đắp những giá trị cốt lõi bền vững và thành công trong tương lai. + Bàn luận: Để xây dựng cho mình một nền tảng vững chắc cần xác định rõ mục tiêu học tập, hành động. Kiên định, kiên trì, không nản nóng, không bỏ cuộc. Biết thích ứng với mọi tình huống, biết điều chỉnh phương pháp, biết đứng lên sau thất bại, không ngừng trau dồi, hoàn thiện bản thân... Chủ động, tích cực học tập làm giàu kiến thức, tham gia trải nghiệm, hoạt động cộng đồng để phát triển kĩ năng, tạo dựng giá trị bản thân. + Bàn mở rộng: chỉ nhìn vào kết quả trước mắt, gặp khó khăn đã bỏ cuộc, nản nóng muốn đốt cháy giai đoạn...đều không thể xây dựng được nền tảng vững chắc cho mình. + Liên hệ rút ra bài học: thành công bền vững chỉ đến với người kiên trì, nỗ lực, có kiến thức và kĩ năng, biết vun đắp những giá trị cốt lõi cho bản thân. Có ý thức học tập, tích cực trải nghiệm, lập kế hoạch để xây dựng cho mình nền tảng vững chắc. <i>Trên đây chỉ là những gợi ý cơ bản, GV cần khuyến khích sự sáng tạo của HS. Không cho điểm bài làm có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực...</i>	1,5 0,25 0,25 0,5 0,25 0,25
	TỔNG ĐIỂM (Phần I + Phần II)	10,0